TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26- 4 - 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền
2. Bà Lò Thị Minh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Yến –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 61/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, về việc " *Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản D, xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lò Văn H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản D, xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn đề ngày 29/02/2024 và tại phiên tòa chị Lò Thị H trình bày:

Chị và anh Lò Văn H tìm hiểu yêu thương nhau và chúng sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật,

chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng mâu thuẫn do anh H không tu trí làm ăn, hay bỏ đi chơi dài ngày, mặc dù đã được hai bên gia đình vợ, các con kH nhiều nhưng anh H vẫn chứng nào tật ấy còn thường xuyên đánh đập vợ và đuổi vợ con ra khỏi nhà, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Lò Văn H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau anh chị có 02 con chung, cháu Lò Văn Thắm, sinh ngày 25/7/1999 và cháu Lò Thị Thanh Thúy, sinh ngày 24/11/2005. Hiện nay 02 cháu đã trưởng thành trên 18 tuổi và lập gia đình riêng, phát triển bình thường, không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận với nhau, không kê khai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 /3/2024 và biên bản hòa giải bị đơn anh Lò Văn H trình bày:

Anh hoàn toàn nhất trí với phần trình bày của chị Hà Thị H về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng do quan điểm sống khác nhau, dẫn đến chúng tôi sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng tôi không ai quan tâm gì đến nhau. Do không hiểu biết pháp luật nên vợ chồng anh chị không đăng ký kết hôn. Nay cô H có đơn ly hôn anh hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau anh chị có 02 con chung, cháu Lò Văn T, sinh ngày 25/7/1999 và cháu Lò Thị Thanh T, sinh ngày 24/11/2005. Hiện nay 02 cháu đã trưởng thành trên 18 tuổi và lập gia đình riêng, phát triển bình thường, không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, 54 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Lò Văn H là vợ chồng.

- Về con chung: Đối với 02 cháu cháu Lò Văn T, sinh ngày 25/7/1999 và cháu Lò Thị Thanh T, sinh ngày 24/11/2005 nay cháu đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết;

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị H và anh Lò Văn H đều trú tại bản D, xã TL, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lò Văn H có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Lò Văn H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 trên cơ sở tự nguyện và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Chị Hà Thị H và anh Lò Văn H không đăng ký kết hôn là trái với quy định của luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Lò Văn H không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do đó cần căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân gia và đình năm 2014 để giải quyết không công nhận quan hệ giữa Chị Hà Thị H và anh Lò Văn H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng Chị Hà Thị H và anh Lò Văn H có 02 con chung cháu Lò Văn T, sinh ngày 25/7/1999 và cháu Lò Thị Thanh T, sinh ngày 24/11/2005 hiện nay cháu đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị H là nguyên đơn, do vậy phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, 54 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. ***Về quan hệ hôn nhân*****:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị H và anh Lò Văn H.

2. *Về con chung*: Các cháu Lò Văn T, sinh ngày 25/7/1999 và cháu Lò Thị Thanh T, sinh ngày 24/11/2005 đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết cùng vụ án.

4. *Về án phí:* Chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0000425 ngày 13/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Hà Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2024). Anh Lò Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- TAND tỉnh Sơn La;
- THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Tân Lập;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh